

FDVN LAW FIRM

Tài liệu nghiệp vụ

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa Nguyên đơn: Ngân hàng Đ và bị đơn: Công ty TNHH X của Tòa án nhân dân tỉnh Q tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2022/KDTM-PT ngày 07/7/2022 có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty X vay vốn tại Ngân hàng Đ theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 0073/2009/EDDTD1 ngày 22/05/2009 và các Phụ lục kèm theo (sau đây viết tắt là Hợp đồng tín dụng). Theo các Giấy nhận nợ (hoặc Khế ước nhận nợ) từ số 01 đến 15 thuộc Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Đ đã giải ngân cho Công ty X tổng cộng số tiền là 8.452.653.000 đồng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là Hợp đồng bảo lãnh vay vốn số 02/2009/NHPT.QBI-BLDA ngày 26/5/2009, Chứng thư bảo lãnh số 03/NHPT.QBI-CTBL ngày 26/5/2009 và các chứng thư sửa đổi kèm theo của Ngân hàng V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty X đã trả cho Ngân hàng Đ số tiền 6.525.411.966 đồng (trong đó, nợ gốc 2.586.083.048 đồng và nợ lãi phạt đã trả 3.939.328.918 đồng), sau đó công ty đã để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 14/01/2013. Mặc dù, Ngân hàng Đ đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở thanh toán nợ nhưng Công ty X không hợp tác, không đưa ra được phương án trả nợ khả thi cho Ngân hàng Đ.

Vì vậy, Ngân hàng Đ khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty X phải thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền tạm tính đến ngày 24/01/2022 là 6.884.196.713 đồng (trong đó, nợ gốc là 910.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 944.973.607 đồng, lãi trên gốc quá hạn là 3.062.205.205 đồng, phạt lãi quá hạn là 1.967.017.901 đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty X thanh toán xong nợ.

Buộc Công ty X phải ký quỹ số tiền hỗ trợ lãi suất 572.808.289 đồng tại Ngân hàng Đ. Sau khi Ngân hàng Nhà nước quyết toán xong tiền hỗ trợ lãi suất, thì Ngân hàng Đ sẽ quyết toán lại cho Công ty X và hoàn trả số tiền chênh lệch (nếu có).

Trong trường hợp Công ty X không trả nợ, đề nghị Tòa án buộc Ngân hàng V phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty X số tiền là 3.050.491.396 đồng (trong đó, nợ gốc là 910.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 323.941.668 đồng, lãi trên gốc quá hạn là 1.816.549.728 đồng) tính đến ngày 24/01/2022.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 24/01/2022.

Sau khi xét xử sơ thẩm Ngân hàng Đ kháng cáo toàn bộ bản án.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2022/KDTM-PT ngày 07/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Q:

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Đ; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Đ.

1.1. Buộc Công ty X phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền tính đến ngày 24/01/2022 là: 4.917.178.812 đồng (trong đó: nợ gốc là 910.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 944.973.607 đồng, lãi trên gốc quá hạn là 3.062.205.205 đồng).

1.2. Kể từ ngày 25/01/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 0073/2009/HDTD1 ngày 22/05/2009 và các Phụ lục kèm theo được ký giữa Ngân hàng Đ - Chi nhánh N với Công ty X là phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi chậm trả số tiền 1.967.017.901 đồng.

2.1. Buộc Công ty X phải ký quỹ số tiền hỗ trợ lãi suất là 572.808.289 đồng tại Ngân hàng Đ. Sau khi Ngân hàng Nhà nước quyết toán tiền hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Đ, Ngân hàng Đ sẽ quyết toán lại cho Công ty X và hoàn trả tiền chênh lệch (nếu có).

2.2. Bác yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, do đã hết thời hiệu 03 năm và Ngân hàng V có yêu cầu áp dụng thời hiệu.

Đề nghị giám đốc thẩm: Ngày 26/01/2023, Ngân hàng Đ có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 14/2023/KDTM-GĐT ngày 23/9/2023 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã hủy bản án phúc thẩm về phần thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; chuyển hồ sơ cho cấp phúc thẩm xét xử lại.

III. VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Đối với nội dung yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng V có yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với nội dung yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do đã hết thời hiệu 03 năm.

Theo hợp đồng thì khoản vay của Công ty X được bảo đảm theo Hợp đồng bảo lãnh vay vốn số 02/2009/NHPT.QBI-BLDA ngày 26/5/2009 và Chứng thư bảo lãnh số 03/NHPT.QBI-CTBL ngày 26/5/2009 của Ngân hàng V.

Do đó, trong trường hợp Công ty X không trả được nợ với số tiền tính đến ngày 24/01/2022 là 3.050.491.396 đồng (trong đó, nợ gốc là 910.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 323.941.668 đồng, lãi trên gốc quá hạn là 1.816.549.728 đồng) thì Ngân hàng V có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công Ty X số tiền nói trên.

Tuy nhiên, Ngân hàng V không đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với lý do: Tại Biên bản làm việc ngày 30/5/2017, giữa Ngân hàng V với Ngân hàng Đ và Công văn số 164/NHPT.QBI-TD ngày 14/4/2017 về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh Dự án Nhà máy Cơ khí tổng hợp, Ngân hàng V đã từ chối nghĩa vụ bảo lãnh đối với phần gốc và lãi liên quan đến hạng mục xe ô tô tải cầu do Công ty X không bàn giao tài sản theo thỏa thuận. Tiếp theo đó, vào ngày 03/7/2018, 21/8/2019, ngày 09/3/2020 Ngân hàng V có Công văn số 256/NHPT.QBI-TD, 78/NHPT.QBI-TD, 256/NHPT.QBI-TD từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nói trên và yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với nội dung buộc Ngân hàng V thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản vay của Công ty X.

Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã không đánh giá hết tài liệu, chứng cứ, cụ thể: Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 26/6/2017 và các Công văn số 273/NHPT.QBI-TD ngày 29/6/2017; Công văn số 356/NHPT.QBI-TD ngày 08/9/2017; Công văn số 52/NHPT.QBI-TD ngày 26/01/2018 thì Ngân hàng V vẫn có quan điểm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản vay của Công ty X. Tuy nhiên, ngày 03/7/2018, Ngân hàng V có Công văn số 256/NHPT.QBI-TD từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với dư nợ gốc là 910.000.000 đồng và lãi phát sinh liên quan đến hạng mục xe tải cầu và nội dung này được Ngân hàng V - Chi nhánh B tiếp tục trình bày tại Công văn số 302/NHPT.QBI-TD ngày 24/8/2018.

Căn cứ quy định Điều 157 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện (3 năm) được bắt đầu lại tính từ ngày 04/7/2018 (sau ngày Ngân hàng V ban

hành Công văn số 256/NHPT.QBI-TD từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh) đến ngày 04/7/2021. Do đó, ngày 23/9/2020, Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Ngân hàng V thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là trong thời hiệu khởi kiện.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định thời hiệu khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng V đối với số đến hạn tiền dư nợ gốc 910.000.000 đồng, cùng toàn bộ lãi phát sinh liên quan mục này đã hết và không xem xét yêu cầu của Ngân hàng Đ về việc buộc Ngân hàng V thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Đ.

Trên đây là những vi phạm của Tòa án nhân dân thành phố H, Tòa án nhân dân tỉnh Q trong việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại nêu trên. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các địa phương khu vực Miền Trung - Tây Nguyên cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại tương tự.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSNDTC(B/cáo);
- Vụ 10, VC1, VC3, VP - VKSNDTC;
- Viện trưởng VC2;
- Phó VT phụ trách;
- VKS 12 tỉnh, Tp.trong khu vực;
- Trang tin điện tử VC2;
- Lưu: VP, V4, HSKS.



Nguyễn Văn Chiến